KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
SỞ TƯ PHÁP
Trần Phượng Quyên

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 14 /2018/NQ-HĐND	*Hậu Giang, ngày 07 tháng 12 năm 2018*

NGHỊ QUYẾT
Về điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG
KHÓA IX KỲ HỌP THỨ MƯỜI

Căn cứ Luật Tổ chức Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về Kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm;

Căn cứ Nghị định số 120/2018/NĐ-CP ngày 13 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, số 136/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công và số 161/2016/NĐ-CP ngày 02 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020;

Xét Tờ trình số 4005/TTr-UBND ngày 19 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang về việc đề nghị thông qua Nghị quyết điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020, cụ thể như sau:

1. Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn cân đối ngân sách địa phương: 566.039 triệu đồng.

2. Bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn từ các nguồn thu vượt năm

2017: 48.334 triệu đồng.

3. Bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn từ nguồn thu hồi tạm ứng: 60.634 triệu đồng.

(Đính kèm chi tiết Phụ lục số I, II, III)

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo quy định.

Điều 3. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát quá trình thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang Khóa IX Kỳ họp thứ Mười thông qua ngày 07 tháng 12 năm 2018 và có hiệu lực từ ngày 17 tháng 12 năm 2018./.

Nơi nhận:
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ (HN, TP.HCM);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản QPPL);
- TT: TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBMTTQ VN và các đoàn thể tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- HĐND, UBND, UBMTTQ VN cấp huyện;
- Cơ quan Báo, Đài tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

Huỳnh Thanh Tạo

Phụ lục I

DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN 2016 - 2020

(Nguồn: Cân đối ngân sách địa phương)

(Đính kèm Nghị quyết số: 14/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của HĐND tỉnh Hậu Giang)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 đã giao		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 sau điều chỉnh		Ghi chú	
			Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT	Trong đó: Cân đối ngân sách	Tổng số	Trong đó: Cân đối ngân sách	Tổng số	Trong đó: Cân đối ngân sách	Tăng	Giảm
	TỔNG CỘNG			**2.257.354**	**851.507**	**796.217**	**780.217**	**796.217**	**780.217**	**566.039**	**566.039**
A	**Vốn để xử lý các dự án bức xúc trong chỉ đạo, điều hành**					**305.519**	**305.519**	**28.947**	**28.947**		**276.572**
B	**Hỗ trợ khuyến khích đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn**					**96.874**	**96.874**	**37.407**	**37.407**		**59.467**
C	**Vốn đối ứng các dự án**					**220.000**	**220.000**	**44.000**	**44.000**		**176.000**
D	**Vốn thực hiện chính sách về hỗ trợ về nhà ở người có công theo Quyết định số 22/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ**							**6.307**	**6.307**	**6.307**	
E	**Vốn thực hiện dự án**			**2.257.354**	**851.507**	**173.824**	**157.824**	**679.556**	**663.556**	**559.732**	**54.000**
*	**Tỉnh quản lý**			**1.234.643**	**411.384**	**173.824**	**157.824**	**341.302**	**325.302**	**221.478**	**54.000**
I	**Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh**			**181.195**	**71.300**	**44.000**	**39.000**	**71.700**	**66.700**	**27.700**	-
1	Đường ô tô về TT xã Phương Phú	2006-2014	1831/QĐ-UBND 06/9/2006; 1253/QĐ-UBND, 4/6/2010	126.895	17.000	17.000	12.000	20.400	15.400	3.400	
2	Cầu Vĩnh Viễn trên truyến đường tỉnh 930	2018-2020	257/QĐ-SKHĐT 31/10/2017	9.000	9.000			9.000	9.000	9.000	

TT	Danh mục dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 đã giao		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 sau điều chỉnh		Ghi chú	
			Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT	Trong đó: Cân đối ngân sách	Tổng số	Trong đó: Cân đối ngân sách	Tổng số	Trong đó: Cân đối ngân sách	Tăng	Giảm
3	Đường số 1 thuộc Khu đô thị Nguyễn Huệ, phường Ngã Bảy, thị xã Ngã Bảy	2018-2020	1882/QĐ-UBND 31/10/2017	35.000	35.000	27.000	27.000	32.000	32.000	5.000	
4	Mở rộng nút giao Quốc lộ 61 và đầu tư tuyến điện trung thế vào Khu du lịch sinh thái Việt Úc	2019-2021	482/QĐ-SKHĐT, 31/10/2018	4.000	4.000			4.000	4.000	4.000	
5	Cải tạo, sửa chữa hệ thống thoát nước đường Võ văn Kiệt (đoạn từ đường 3 tháng 2 đến kênh Ba Liên)	2019-2021	483/QĐ-SKHĐT, 31/10/2018	6.300	6.300			6.300	6.300	6.300	
II	**Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh**			**388.491**	**110.491**	**54.000**	**54.000**	**50.474**	**50.474**	**50.474**	**54.000**
1	Trạm y tế xã Tân Bình	2014-2016	924/QĐ-UBND 27/6/2014	5.993	1.993			428	428	428	
2	Sửa chữa Trụ sở làm việc, Hội trường Tỉnh ủy và các hạng mục phụ trợ	2019-2021	17515/QĐ-UBND, 31/12/2018	23.024	23.024			20.722	20.722	20.722	
3	Sửa chữa Trụ sở làm việc các Ban xây dựng Đảng và Đoàn thể tỉnh	2019-2021	485/QĐ-SKHĐT, 31/10/2018	11.974	11.974			11.974	11.974	11.974	

TT	Danh mục dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 đã giao		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 sau điều chỉnh		Ghi chú	
			Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT	Trong đó: Cân đối ngân sách	Tổng số	Trong đó: Cân đối ngân sách	Tổng số	Trong đó: Cân đối ngân sách	Tăng	Giảm
4	Xây dựng hệ thống thoát nước và xử lý nước thải thành phố Vị Thanh	2013-2020	1473/QĐ-UBND ngày 04/10/2014	274.000				13.000	13.000	13.000	
5	Đường số 3B, đợt 2 Cụm CNTT Đông Phú 1 - GĐ1	2018-2020	2122/QĐ-UBND 31/10/2017	65.000	65.000	54.000	54.000				54.000
6	Nhà tang lễ tỉnh Hậu Giang và một số hạng mục chức năng khác	2019-2020	504/QĐ-SKHĐT, 12/11/2018	8.500	8.500			4.350	4.350	4.350	
III	**Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh**			**165.000**	**56.601**			**54.000**	**54.000**	**54.000**	
1	Hồ chứa nước ngọt, tỉnh hậu Giang	2018 - 2020	1638/QĐ-UBND, 26/10/2018	165.000	56.601			54.000	54.000	54.000	
IV	**Công ty Công phần CTN - CTĐT Hậu Giang**			**270.937**	**3.340**	**-**	**-**	**3.340**	**3.340**	**3.340**	**-**
1	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng và xử lý ô nhiễm môi trường bãi rác thải sinh hoạt Kinh Cùng	2015-2019	912/QĐ-UBND ngày 6/7/2015	55.974	3.000			3.000	3.000	3.000	
2	Nhà máy nước Sông Hậu	2015-2019	596/QĐ-UBND 05/5/2015	214.963	340			340	340	340	
V	**Văn phòng Tỉnh ủy**			**84.249**	**84.249**	**75.824**	**64.824**	**82.824**	**71.824**	**7.000**	**-**

TT	Danh mục dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 đã giao		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 sau điều chỉnh		Ghi chú	
			Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT	Trong đó: Cân đối ngân sách	Tổng số	Trong đó: Cân đối ngân sách	Tổng số	Trong đó: Cân đối ngân sách	Tăng	Giảm
1	Trụ sở làm việc các Ban xây dựng Đảng tỉnh Hậu Giang	2016-2018	297/QĐ-UBND, 29/02/2016	84.249	84.249	75.824	64.824	82.824	71.824	7.000	
VI	**Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh**			**10.800**	**10.800**	-	-	**10.800**	**10.800**	**10.800**	-
1	Ban chỉ huy quân sự huyện Long Mỹ; Hạng mục: Giải phóng mặt bằng	2018-2020	399/QĐ-SKHĐT, 31/7/2018	10.800	10.800			10.800	10.800	10.800	
VII	**Công an tỉnh**			**75.700**	**16.332**	-	-	**13.000**	**13.000**	**13.000**	-
1	Cơ sở làm việc Công an huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang	2018-2020	6806/QĐ-BCA-H02 ngày 29/10/2018	75.700	16.332			13.000	13.000	13.000	
VIII	**Trung tâm Nước sạch và VSMT nông thôn tỉnh Hậu Giang**			**19.797**	**19.797**	-	-	**19.797**	**19.797**	**19.797**	-
1	Nâng cấp, mở rộng phát triển tuyến ống cấp nước các xã nông thôn mới: Xã Vị Thanh, Vị Thủy, Vĩnh Thuận Tây, Vĩnh Trung, Vĩnh Tường, huyện Vị Thủy	2018-2020	490/QĐ-SKHĐT, 31/10/2018	4.800	4.800			4.800	4.800	4.800	
2	Nâng cấp, mở rộng phát triển tuyến ống cấp nước các xã nông thôn mới: Xã Long Trị, Tân Phú, Long Trị A, thị xã Long Mỹ	2018-2020	492/QĐ-SKHĐT, 31/10/2018	4.800	4.800			4.800	4.800	4.800	
3	Nâng cấp, mở rộng phát triển tuyến ống cấp nước các xã nông thôn mới: Xã Hòa Mỹ, Tân Bình, huyện Phụng Hiệp	2018-2020	493/QĐ-SKHĐT, 31/10/2018	4.677	4.677			4.677	4.677	4.677	

TT	Danh mục dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 đã giao		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 sau điều chỉnh		Ghi chú	
			Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT	Trong đó: Cân đối ngân sách	Tổng số	Trong đó: Cân đối ngân sách	Tổng số	Trong đó: Cân đối ngân sách	Tăng	Giảm
4	Nâng cấp, mở rộng phát triển tuyến ống cấp nước các xã nông thôn mới: Xã Thuận Hưng, Vĩnh Viễn, Vĩnh Viễn A, Vĩnh Thuận Đông, huyện Long Mỹ	2018-2020	491/QĐ-SKHĐT, 31/10/2018	5.520	5.520			5.520	5.520	5.520	
IX	**Khu Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Hậu Giang**			**31.074**	**31.074**			**27.967**	**27.967**	**27.967**	
1	San lấp mặt bằng đường số 2, đường số 3, khu xử lý nước và rác thải; Khu thực nghiệm trình diễn cây trồng cạn và vi sinh; Xây dựng trụ sở tạm (thuộc Khu Trung tâm - Khu Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Hậu Giang)	2019-2020	1714/QĐ-UBND, 31/10/2018	31.074	31.074			27.967	27.967	27.967	
X	**Sở Giáo dục và Đào tạo**			**7.400**	**7.400**	-	-	**7.400**	**7.400**	**7.400**	-
1	Trường THPT Phú Hữu, huyện Châu Thành	2018-2020	474/QĐ-SKHĐT, 31/10/2018	600	600			600	600	600	
2	Trường THPT Ngã Sáu, huyện Châu Thành	2018-2020	476/QĐ-SKHĐT, 31/10/2018	1.000	1.000			1.000	1.000	1.000	
3	Trường THPT Nguyễn Minh Quang, thị xã Ngã Bảy	2018-2020	475/QĐ-SKHĐT, 31/10/2018	1.200	1.200			1.200	1.200	1.200	
4	Trường THPT Lê Quý Đôn, thị xã Ngã Bảy	2018-2020	478/QĐ-SKHĐT, 31/10/2018	1.200	1.200			1.200	1.200	1.200	
5	Trường THPT Long Mỹ, thị xã Long Mỹ	2018-2020	477/QĐ-SKHĐT, 31/10/2018	2.000	2.000			2.000	2.000	2.000	
6	Trường THPT Tân Phú, thị xã Long Mỹ	2018-2020	473/QĐ-SKHĐT, 31/10/2018	600	600			600	600	600	

TT	Danh mục dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 đã giao		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 sau điều chỉnh		Ghi chú	
			Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT	Trong đó: Cân đối ngân sách	Tổng số	Trong đó: Cân đối ngân sách	Tổng số	Trong đó: Cân đối ngân sách	Tăng	Giảm
7	Trường THPT Trường Long Tây, huyện Châu Thành A	2018-2020	472/QĐ-SKHĐT, 31/10/2018	500	500			500	500	500	
8	Trường dạy trẻ khuyết tật tỉnh Hậu Giang	2018-2020	479/QĐ-SKHĐT, 31/10/2018	300	300			300	300	300	
**	**Huyện quản lý**			**1.022.711**	**440.123**	-	-	**338.254**	**338.254**	**338.254**	-
I	**Thành phố Vị Thanh**			**859.451**	**289.451**	-	-	**187.834**	**187.834**	**187.834**	-
1	Đường dẫn vào cầu dân sinh Đập Đá, phường III	2019-2020	3274/QĐ-UBND Ngày 25/10/2018	735	735			735	735	735	
2	Đường số 6 trong Cụm Công nghiệp – Tiểu thủ công nghiệp thành phố Vị Thanh	2019-2020	3276/QĐ-UBND Ngày 25/10/2018	14.999	14.999			14.999	14.999	14.999	
3	Mở rộng, nâng cấp đô thị Việt Nam - Tiểu dự án thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang	2017-2022	496/QĐ-UBND ngày 27/3/2017	834.617	**264.617**			163.000	163.000	163.000	
4	Sửa chữa Quảng trường Hòa Bình, Công viên Chiến Thắng, Công viên Xà No trên địa bàn thành phố Vị Thanh	2019-2020	3342/QĐ-UBND Ngày 31/10/2018	3.500	3.500			3.500	3.500	3.500	
5	Trường Trung học cơ sở Châu Văn Liêm, phường IV	2018-2020	3349/QĐ-UBND Ngày 31/10/2018	1.400	1.400			1.400	1.400	1.400	
6	Trường Mầm non Tương Lai, phường VII	2018-2020	3348/QĐ-UBND Ngày 31/10/2018	600	600			600	600	600	

TT	Danh mục dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 đã giao		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 sau điều chỉnh		Ghi chú	
			Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT	Trong đó: Cân đối ngân sách	Tổng số	Trong đó: Cân đối ngân sách	Tổng số	Trong đó: Cân đối ngân sách	Tăng	Giảm
7	Đường Số 1, Số 2 và 02 tuyến đường dọc theo kênh hiện hữu Khu Tái định cư - Dân cư phường VII, thành phố Vị Thanh	2019-2020	3388/QĐ-UBND Ngày 31/10/2018	3.600	3.600			3.600	3.600	3.600	
II	**Thị xã Ngã Bảy**			**56.200**	**55.600**	**-**	**-**	**55.600**	**55.600**	**55.600**	**-**
1	Trụ sở UBND xã Đại Thành	2018-2020	2473/QĐ-UBND, 31/10/2017	10.000	10.000			10.000	10.000	10.000	
2	Nâng cấp mở rộng 04 trục đường nội ô thị xã Ngã Bảy	2019-2020	2475/QĐ-UBND, 31/10/2017	15.000	15.000			15.000	15.000	15.000	
3	Nâng cấp sửa chữa đường vào tuyến dân cư vượt lũ Cái Côn	2019-2020	2754/QĐ-UBND, 31/10/2018	15.000	15.000			15.000	15.000	15.000	

TT	Danh mục dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 đã giao		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 sau điều chỉnh		Ghi chú	
			Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT	Trong đó: Cân đối ngân sách	Tổng số	Trong đó: Cân đối ngân sách	Tổng số	Trong đó: Cân đối ngân sách	Tăng	Giảm
4	Trường Mẫu giáo Hoa Phượng	2018-2020	1495/QĐ-UBND, 12/6/2018	1.200	600			600	600	600	
5	Bờ kè chống sạt lở kênh Xáng Thổi, phường Ngã Bảy	2019-2020	2753/QĐ-UBND, 31/10/2018	15.000	15.000			15.000	15.000	15.000	
III	**Thị xã Long Mỹ**			**11.000**	**11.000**	-	-	**11.000**	**11.000**	**11.000**	-
1	Trụ sở UBND xã Long Trị.	2019-2020	2930/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	11.000	11.000			11.000	11.000	11.000	
IV	**Huyện Vị Thủy**			**15.269**	**15.269**	-	-	**15.269**	**15.269**	**15.269**	-
1	Sửa chữa các trụ sở thuộc UBND huyện Vị Thủy. Hạng mục: Phòng Kinh tế và Hạ tầng, Phòng Tài nguyên và Môi trường, Phòng Giáo dục và Đào tạo, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công an huyện, Trung tâm Văn hóa Thông tin - Thể thao, hàng rào Huyện ủy	2019 -2020	3395/QĐ-UBND ngày 27/9/2018	4.303	4.303			4.303	4.303	4.303	
2	Nâng cấp, sửa chữa các trụ sở UBND xã thuộc huyện Vị Thủy. Hạng mục: UBND xã Vĩnh Thuận Tây, UBND xã Vị Bình, UBND xã Vĩnh Tường	2019 -2020	3726/QĐ-UBND ngày 31/10/2018	6.000	6.000			6.000	6.000	6.000	
3	Các cầu trên tuyến đường kênh Ngang, huyện Vị Thủy. Hạng mục: Cầu kênh Trà Sắt, cầu kênh Trường học, cầu kênh Giải Phóng, cầu kênh 10 Nhóc, cầu kênh 5 Tre	2019 -2020	3371/QĐ-UBND ngày 25/9/2018	4.966	4.966			4.966	4.966	4.966	
V	**Huyện Phụng Hiệp**			**28.636**	**19.675**	-	-	**19.423**	**19.423**	**19.423**	-

TT	Danh mục dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 đã giao		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 sau điều chỉnh		Ghi chú	
			Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT	Trong đó: Cân đối ngân sách	Tổng số	Trong đó: Cân đối ngân sách	Tổng số	Trong đó: Cân đối ngân sách	Tăng	Giảm
1	Lắp đặt đèn chiếu sáng trên Quốc lộ 1 và Quốc Lộ 61	2019-2020	1043/QĐ-UBND ngày 11/7/2018	4.200	4.200			4.200	4.200	4.200	
1	Trường Tiểu học Long Thạnh 3	2019-2020	4420/QĐ-UBND, 31/10/2018	500	500			500	500	500	
2	Trường Mẫu giáo Long Thạnh (điểm kênh bà chủ)	2019-2020	4415/QĐ-UBND, 31/10/2018	250	250			250	250	250	
3	Trường Tiểu học Thạnh Hòa 2	2019-2020	4425/QĐ-UBND, 31/10/2018	500	500			500	500	500	
4	Trường Tiểu học Bình Thành	2019-2020	4416/QĐ-UBND, 31/10/2018	300	300			300	300	300	
5	Trường Tiểu học Long Thạnh 1	2019-2020	4419/QĐ-UBND, 31/10/2018	400	400			400	400	400	
6	Trường Tiểu học Phương Bình 1	2019-2020	4422/QĐ-UBND, 31/10/2018	400	400			400	400	400	
7	Trường Tiểu học Tân Phước Hưng 2	2019-2020	4424/QĐ-UBND, 31/10/2018	600	600			600	600	600	
8	Trường Tiểu học Tân Bình 4	2019-2020	4423/QĐ-UBND, 31/10/2018	600	600			600	600	600	

TT	Danh mục dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 đã giao		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 sau điều chỉnh		Ghi chú	
			Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT	Trong đó: Cân đối ngân sách	Tổng số	Trong đó: Cân đối ngân sách	Tổng số	Trong đó: Cân đối ngân sách	Tăng	Giảm
9	Trường THCS Hòa Mỹ	2019-2020	4426/QĐ-UBND, 31/10/2018	500	500			500	500	500	
10	Trường Tiểu học Mùa Xuân	2019-2020	4421/QĐ-UBND, 31/10/2018	700	700			700	700	700	
11	Trường Tiểu học Hòa Mỹ 3	2019-2020	4418/QĐ-UBND, 31/10/2018	500	500			500	500	500	
12	Trường Mẫu giáo Long Thạnh, điểm Long Trường 3, xã Long Thạnh, huyện Phụng Hiệp; hạng mục: Cải tạo 04 phòng học cũ thành 02 phòng học mẫu giáo và 01 phòng chức năng	2017-2019	1172/QĐ-UBND ngày 05/7/2017	617	**261**			**261**	**261**	261	
13	Trường Mẫu giáo Tân Long, điểm Long Phụng, xã Tân Long, huyện Phụng Hiệp; Hạng mục: 02 phòng học, sân chơi, hàng rào, đồ chơi ngoài trời.	2017-2019	301/QĐ-SKHĐT ngày 11/12/2017	1.713	**1.053**			**1.053**	**1.053**	1.053	
14	Trường Mẫu giáo Tân Phước Hưng, điểm Thành Viên, xã Tân Phước Hưng, huyện Phụng Hiệp; Hạng mục: 02 phòng học, sân chơi, hàng rào, đồ chơi ngoài trời.	2017-2019	302/QĐ-SKHĐT ngày 11/12/2017	1.713	**1.053**			**1.053**	**1.053**	1.053	
15	Trường Trung học cơ sở Hoà Mỹ, xã Hoà Mỹ, huyện Phụng Hiệp. Hạng mục: 04 phòng học, khu vệ sinh, hàng rào, sân chơi;	2017-2019	304/QĐ-SKHĐT ngày 11/12/2017	3.166	**2.108**			**2.108**	**2.108**	2.108	
16	Trường Tiểu học Tân Phước Hưng 3, điểm Phó Đường, xã Tân Phước Hưng, huyện Phụng Hiệp. Hạng mục: 03 phòng học, sân chơi, khu vệ sinh, cổng trường, hàng rào, thiết bị;	2017-2019	303/QĐ-SKHĐT ngày 11/12/2017	2.176	**1.375**			**1.375**	**1.375**	1.375	

TT	Danh mục dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 đã giao		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 sau điều chỉnh		Ghi chú	
			Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT	Trong đó: Cân đối ngân sách	Tổng số	Trong đó: Cân đối ngân sách	Tổng số	Trong đó: Cân đối ngân sách	Tăng	Giảm
17	Trường Mẫu giáo Hoà Mỹ, điểm ấp 4, xã Hoà Mỹ, huyện Phụng Hiệp. Hạng mục: 02 phòng học, sân chơi, thiết bị	2016-2017	1507/QĐ-UBND ngày 10/10/2016	1.312	**525**			**525**	**525**	525	
18	Trường tiểu học Tân Bình 2; Hạng mục: 03 phòng học, nhà vệ sinh	2016-2017	967/QĐ-UBND ngày 16/7/2015	1.378	**490**			**238**	**238**	238	
19	Trường Mẫu giáo Hiệp Hưng, ấp Long Phụng, xã Hiệp Hưng, huyện Phụng Hiệp. Hạng mục: 02 phòng học, sân chơi, thiết bị	2016-2017	1279/QĐ-UBND ngày 26/8/2016	1.297	**519**			**519**	**519**	519	
20	Trường Mẫu giáo Tân Phước Hưng, điểm Phó Đường, xã Tân Phước Hưng, huyện Phụng Hiệp; hạng mục: 02 phòng học, khu vệ sinh, nhà kho, hàng rào, sân chơi	2018-2020	2322/UBND ngày 25/12/2017	1.346	606			606	606	606	
21	Trường Tiểu học Phụng Hiệp, điểm Thắng Mỹ, xã Phụng Hiệp, huyện Phụng Hiệp; hạng mục: 03 phòng học, thiết bị	2018-2020	2322/UBND ngày 25/12/2017	1.278	575			575	575	575	
22	Trường Tiểu học Thạnh Hòa 1, điểm ấp 3, xã Thạnh Hòa, huyện Phụng Hiệp; hạng mục: 03 phòng học, thiết bị	2018-2020	2322/UBND ngày 25/12/2017	1.278	575			575	575	575	
23	Trường Tiểu học Thạnh Hòa 1, điểm ấp 3, xã Thạnh Hòa, huyện Phụng Hiệp; Hạng mục: 02 phòng học, thiết bị	2018-2020	2322/UBND ngày 25/12/2017	851	383			383	383	383	
24	Trường Mẫu giáo Hòa Mỹ, điểm ấp 3, xã Hòa Mỹ, huyện Phụng Hiệp; hạng mục: 02 phòng học, sân chơi, hàng rào, thiết bị	2018-2020	861/UBND ngày 16/5/2018	1.061	702			702	702	702	
VI	**Huyện Châu Thành**			**26.000**	**26.000**	-	-	**26.000**	**26.000**	**26.000**	-

TT	Danh mục dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 đã giao		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 sau điều chỉnh		Ghi chú	
			Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT	Trong đó: Cân đối ngân sách	Tổng số	Trong đó: Cân đối ngân sách	Tổng số	Trong đó: Cân đối ngân sách	Tăng	Giảm
1	Khu hành chính UBND xã Phú Hữu, huyện Châu Thành	2019-2020	4857/QĐ-UBND ngày 31/10/2018	15.000	15.000			15.000	15.000	15.000	
2	Đường giao thông nông thôn từ cầu Chữ Y đến xã Phú Tân	2019-2020	5748/QĐ-UBND ngày 31/10/2018	11.000	11.000			11.000	11.000	11.000	
VII	**Huyện Châu Thành A**			**21.475**	**21.475**	-	-	**21.475**	**21.475**	**21.475**	-
1	Nâng cấp, sửa chữa Trụ sở UBND xã và trung tâm văn hóa xã Tân Hòa	2019-2020	2433/QĐ-UBND ngày 15/8/2018	3.975	3.975			3.975	3.975	3.975	
2	Nhà văn hóa ấp 1B xã Tân Hòa	2019-2020	3296/QĐ-UBND ngày 24/10/2018	700	700			700	700	700	
3	Nhà văn hóa ấp 2B xã Tân Hòa	2019-2020	3294/QĐ-UBND ngày 24/10/2018	700	700			700	700	700	
4	Nhà văn hóa ấp 3B xã Tân Hòa	2019-2020	3298/QĐ-UBND ngày 24/10/2018	700	700			700	700	700	
5	Nhà văn hóa ấp 4A xã Tân Hòa	2019-2020	3295/QĐ-UBND ngày 24/10/2018	300	300			300	300	300	
6	Nhà văn hóa ấp 4B xã Tân Hòa	2019-2020	3294/QĐ-UBND ngày 24/10/2018	400	400			400	400	400	

TT	Danh mục dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 đã giao		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 sau điều chỉnh		Ghi chú	
			Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT	Trong đó: Cân đối ngân sách	Tổng số	Trong đó: Cân đối ngân sách	Tổng số	Trong đó: Cân đối ngân sách	Tăng	Giảm
7	Nhà văn hóa ấp 5B xã Tân Hòa	2019-2020	3425/QĐ-UBND ngày 26/10/2018	700	700			700	700	700	
8	Nâng cấp, sửa chữa Trường Mẫu giáo Tuổi Ngọc	2019-2020	2448/QĐ-UBND ngày 17/8/2018	3.800	3.800			3.800	3.800	3.800	
9	Nâng cấp, sửa chữa Trường Tiểu học Kim Đồng	2019-2020	3424/QĐ-UBND ngày 26/10/2018	1.200	1.200			1.200	1.200	1.200	
10	Nâng cấp tuyến đê bao GTNT kênh 4000 ấp 5B, xã Tân Hòa	2019-2020	2410/QĐ-UBND ngày 08/8/2018	2.000	2.000			2.000	2.000	2.000	
11	Nâng cấp, sửa chữa tuyến đường GTNT xã Trường Long A	2019-2020	2409/QĐ-UBND ngày 08/8/2018	7.000	7.000			7.000	7.000	7.000	
VIII	**Huyện Long Mỹ**			**4.680**	**1.653**	-	-	**1.653**	**1.653**	**1.653**	-
1	Xây dựng 05 phòng học, khu vệ sinh tại Trường Tiểu học Thuận Hòa, điểm Ô Mối, xã Thuận Hòa	2016-2018	1920/QĐ-UBND ngày 30/10/2016	2.242	**897**			**897**	**897**	897	
2	Xây dựng 02 phòng học, sân chơi, thiết bị tại Trường Mẫu giáo Thuận Hòa, điểm Ô Mối, xã Thuận Hòa	2016-2018	1942/QĐ-UBND ngày 31/10/2016	1.299	**520**			**520**	**520**	520	
3	Xây dựng 02 phòng học và các công trình phụ trợ tại trường Mẫu giáo Xà Phiên 1	2018-2020	110/QĐ-UBND ngày 17/7/2018	1.139	236			236	236	236	

Phụ lục II

BỔ SUNG KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN 2016 - 2020

(Nguồn: Thu vượt ngân sách năm 2017)

(Đính kèm Nghị quyết số: 14/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của HĐND tỉnh Hậu Giang)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch trung hạn 2016 - 2020			Tăng	Ghi chú
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT	Tổng số	Trong đó:			
						Thu vượt tiền sử dụng đất năm 2017	Thu vượt xổ số kiến thiết năm 2017		
	TỔNG SỐ			**2.116.078**	**48.334**	**44.796**	**3.538**	**48.334**	
A	**CẤP TỈNH QUẢN LÝ**			**1.734.249**	**16.160**	**15.712**	**448**	**16.160**	
I	**Ban Quản lý dự án ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp**			**1.950**	**1.950**	**1.950**	**-**	**1.950**	
	Dự án khởi công mới trong giai đoạn 2016 - 2020			**1.950**	***1.950***	***1.950***	**-**	***1.950***	
1	Di dời Đường dây điện trung hạ áp và Trạm biến áp tại Khu điều hành Quản lý khu công nghiệp Minh Phú – Hậu Giang	2019-2020	519/QĐ-SKHĐT 30/11/2018	1.950	1.950	1.950		1.950	Đầu tư mới
II	**Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh**			**166.928**	**1.925**	**1.925**	**-**	**1.925**	
	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2011-2015 sang giai đoạn 2016 - 2020			**166.928**	**1.925**	**1.925**	**-**	**1.925**	
1	Khu tái định cư phục vụ KCN Sông Hậu đợt 3 - GĐ 1	2010-2015	1507/QĐ-UBND, 08/7/2010	166.928	1.925	1.925		1925	Chi GPMB 135 triệu đồng, thu hồi tạm ứng TQNS 1.790 triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch trung hạn 2016 - 2020			Tăng	Ghi chú
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT	Tổng số	Trong đó:			
						Thu vượt tiền sử dụng đất năm 2017	Thu vượt xổ số kiến thiết năm 2017		
III	**Công ty Phát triển hạ tầng khu công nghiệp Hậu Giang**			**1.498.165**	**11.837**	**11.837**	-	**11.837**	
	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2011-2015 sang giai đoạn 2016 - 2020			**1.498.165**	**11.837**	**11.837**	-	**11.837**	
1	Dự án: Xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng KCN Sông Hậu đợt 1 - GĐ1, huyện Châu Thành	2006-2015	1587/QĐ-UBND, 21/7/2006	280.802	4.739	4.739		4739	Chi GPMB Tập đoàn tàu thủy Việt Nam 32 triệu đồng; chi trả chi phí rà soát bom mìn cho Vinalines 2.729 triệu đồng; chi phí đầu tư vào đất của Vinalines 550 triệu đồng; thu hồi tạm ứng TQNS 1.428 triệu đồng (Khu công nghiệp Sông Hậu giai đoạn 1)
2	'Dự án: Xây dựng kết cấu hạ tầng KCN Tân Phú Thạnh - GĐ1, huyện Châu Thành A	2010-2016	1736/QĐ-UBND, 19/8/2010	742.275	30	30		30	Chi GPMB
3	Khu tái định cư phục vụ KCN Sông Hậu đợt 1 - GĐ 1	2006-2015	1749/QĐ-UBND, 21/8/2006	57.718	2.068	2.068		2068	Thu hồi tạm ứng TQNS 2.068 triệu đồng nguồn Thu vượt tiền sử dụng đất năm 2017

STT	Danh mục dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch trung hạn 2016 - 2020			Tăng	Ghi chú
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT	Tổng số	Trong đó:			
						Thu vượt tiền sử dụng đất năm 2017	Thu vượt xổ số kiến thiết năm 2017		
4	Dự án: Xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng KCN Sông Hậu đợt 2 - GĐ1, huyện Châu Thành	2007-2016	376/QĐ-UBND, 27/02/2007	417.370	5.000	5.000		5000	Thu hồi tạm ứng TQNS tỉnh 5.000 triệu đồng (Đường số 3A Khu Công nghiệp Sông Hậu - giai đoạn 1) nguồn Thu vượt tiền sử dụng đất năm 2017
IV	**Văn phòng UBND tỉnh**			**67.206**	**448**	**-**	**448**	**448**	
	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2011-2015 sang giai đoạn 2016 - 2020			**67.206**	**448**	**-**	**448**	**448**	
1	Trung tâm Hội nghị (giai đoạn 1)	2012-2014	1048/QĐ-UBND 17/4/2012	58565	356		356	356	Thu hồi tạm ứng TQNS tỉnh
2	Cây xanh tổng thể	2010-2011	71/QĐ-UBND 16/6/2010	8641	92		92	92	Thu hồi tạm ứng TQNS tỉnh
B	**CẤP HUYỆN QUẢN LÝ**			**381.829**	**32.174**	**29.084**	**3.090**	**32.174**	
I	**UBND thành phố Vị Thanh**			**36.240**	**6.759**	**5.259**	**1.500**	**6.759**	
*	**Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2011-2015 sang giai đoạn 2016 - 2020**			**33.581**	**4.100**	**2.600**	**1.500**	**4.100**	
1	Trạm Y tế xã Tân Tiến	2013-2014	1628/QĐ-UBND Ngày 08/04/2013	5.629	1.000		1.000	1000	Thu hồi tạm ứng TQNS tỉnh (CV 1994/UBND-KTN, 17/12/2013)

STT	Danh mục dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch trung hạn 2016 - 2020			Tăng	Ghi chú
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT	Tổng số	Trong đó:			
						Thu vượt tiền sử dụng đất năm 2017	Thu vượt xổ số kiến thiết năm 2017		
2	Trung tâm văn hóa - Thể thao xã Tân Tiến	2013-2014	1604/QĐ-UBND Ngày 04/4/2013	5.932	500		500	500	Thu hồi tạm ứng TQNS tỉnh (CV 1994/UBND-KTN, 17/12/2013)
3	Thực hiện chỉnh trang đô thị thành phố Vị Thanh			2.000	2.000	2.000		2000	Thu hồi tạm ứng TQNS tỉnh (CV 1933/UBND-VX, 06/12/13)
3	Nhà văn hóa - khu thể thao ấp 4, xã Vị Tân	2013-2014	Số 70/QĐ-UBND ngày 02/01/2013	2.648	400	400		400	Thanh toán nợ
4	Kè ao sen phường V	2011-2012	2186/QĐ-UBND ngày 30/12/2011	17.372	200	200		200	Thanh toán nợ
**	**Dự án khởi công mới trong giai đoạn 2016 - 2020**			**2.659**	**2.659**	**2.659**	-	**2.659**	
1	Nâng cấp, sửa chữa Trụ sở Ủy ban nhân dân và Trụ sở Công an, xã Hòa Tiến, thành phố Vị Thanh	2019-2020	3344/QĐ-UBND, 31/10/2018	377	377	377		377	Đầu tư mới
2	Đường Trương Định thuộc khu dân cư khu vực 1, phường I, thành phố Vị Thanh.	2019-2020	3480/QĐ-UBND, 13/11/2018	400	400	400		400	Đầu tư mới
3	Giải tỏa hàng lang lộ giới đường Trần Hưng Đạo, thành phố Vị Thanh (đoạn từ ngã 3 chợ phường VII đến cầu Rạch Gốc)	2019-2020	3481/QĐ-UBND, 13/11/2018	1.123	1.123	1.123		1123	Đầu tư mới

STT	Danh mục dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch trung hạn 2016 - 2020			Tăng	Ghi chú
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT	Tổng số	Trong đó:			
						Thu vượt tiền sử dụng đất năm 2017	Thu vượt xổ số kiến thiết năm 2017		
4	Nâng cấp, sửa chữa Trụ sở Ủy ban nhân dân xã Tân Tiến, thành phố Vị Thanh	2019-2020	3746/QĐ-UBND, 30/10/2018	759	759	759		759	Đầu tư mới
II	**UBND thị xã Ngã Bảy**			**229.809**	**5.710**	**5.710**	**-**	**5.710**	
	Dự án chuyển tiếp sang giai đoạn 2016 -2020			**229.809**	**5.710**	**5.710**	**-**	**5.710**	
1	Khối trụ sở hành chính mới thị xã Ngã Bảy	2014-2018	996/QĐ-UBND; 14/6/2013	229.809	5.710	5.710		5710	
III	**UBND thị xã Long Mỹ**			**88.108**	**8.900**	**8.900**	**-**	**8.900**	
*	**Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2011-2015 sang giai đoạn 2016 - 2020**			**83.584**	**4.376**	**4.376**	**-**	**4.376**	
1	Điện hạ thế khu dân cư ấp 1 thị trấn Long Mỹ	2015-2016	860/QĐ-UBND ngày 17/6/2016	2.992	1.600	1.600		1600	Thanh toán khối lượng hoàn thành
2	Đường ô tô về trung tâm xã Tân Phú, thị xã Long Mỹ	2008-2010	1944/QĐ-UBND 29/8/2008	46.897	154	154		154	Chi bồi hoàn

STT	Danh mục dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch trung hạn 2016 - 2020			Tăng	Ghi chú
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT	Tổng số	Trong đó:			
						Thu vượt tiền sử dụng đất năm 2017	Thu vượt xổ số kiến thiết năm 2017		
3	Khu dân cư – tái định cư ấp 1, thị trấn Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang	2013-2014	741/QĐ-UBND ngày 29/4/2011	33.695	2.622	2.622		2622	Chi bồi hoàn 297 triệu đồng, Chi hoàn trả tiền trúng đấu giá đất cho hộ trúng đấu giá tại khu dân cư ấp 1 và ấp 2 (thị trấn Long Mỹ cũ) 2.325 triệu đồng
**	**Dự án khởi công mới trong giai đoạn 2016 - 2020**			**4.524**	**4.524**	**4.524**	-	**4.524**	
1	Lát gạch vỉa hè và hệ thống thoát nước khu dân cư - tái định cư ấp 1	2019-2020	2808a/QĐ-UBND ngày 22/10/2018	2.900	2.900	2.900		2900	Đầu tư mới
2	Bờ kè trước UBND xã Long Trị A	2019-2020	2807a/QĐ-UBND ngày 22/10/2018	624	624	624		624	Đầu tư mới
3	Nâng cấp sửa chữa chợ Cái Nai, xã Long Trị	2019-2020	2931/QĐ-UBND ngày 31/10/2018	1.000	1.000	1.000		1000	Đầu tư mới
IV	**UBND huyện Long Mỹ**			**1.505**	**1.496**	**1.246**	**250**	**1.496**	
*	**Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2011-2015 sang giai đoạn 2016 - 2020**			**259**	**250**	-	**250**	**250**	

STT	Danh mục dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch trung hạn 2016 - 2020			Tăng	Ghi chú
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT	Tổng số	Trong đó:			
						Thu vượt tiền sử dụng đất năm 2017	Thu vượt xổ số kiến thiết năm 2017		
1	Trường Tiểu học Vĩnh Thuận Đông 2. Hạng mục: Lợp mái tole, đóng trần, hệ thống điện, sửa chữa hệ thống cửa, sơn 06 phòng học; sửa chữa nhà vệ sinh.	2015-2016	514/QĐ-UBND, 22/3/2016	259	250		250	250	Thu hồi tạm ứng TQNS tỉnh (CV 1269/UBND-VX, 13/8/2015)
**	**Dự án khởi công mới trong giai đoạn 2016 - 2020**			**1.246**	**1.246**	**1.246**	-	**1.246**	
1	Tuyến lộ ven sông cái ấp 6, ấp 7 xã Lương Nghĩa	2019-2020	2629//QĐ-UBND ngày 29/10/2018	800	800	800		800	Đầu tư mới
2	NCSC Khu hành chính xã Lương Nghĩa	2019-2020	2628/QĐ-UBND ngày 29/10/2018	446	446	446		446	Đầu tư mới
V	**UBND huyện Vị Thủy**			**9.188**	**2.938**	**1.598**	**1.340**	**2.938**	
*	**Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2011-2015 sang giai đoạn 2016 - 2020**			**8.300**	**2.049**	**709**	**1.340**	**2.049**	
1	Trường Trung học cơ sở Ngô Quốc Trị. Hạng mục: Nâng nền sân phía sau, hàng rào mặt sau.	2015-2016	3611/QĐ-UBND ngày 30/10/2015	398	400		400	400	Thu hồi tạm ứng TQNS tỉnh (CV 1269/UBND-VX, 13/8/2015)
2	Trường Trung học cơ sở Vị Thắng. Hạng mục: Lợp mái, lát nền, đóng trần và hệ thống điện và trang bị thêm bàn ghế giáo viên và học sinh dãy 4 phòng	2015-2016	3610/QĐ-UBND ngày 30/10/2015	245	250		250	250	Thu hồi tạm ứng TQNS tỉnh (CV 1269/UBND-VX, 13/8/2015)

STT	Danh mục dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch trung hạn 2016 - 2020			Tăng	Ghi chú
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT	Tổng số	Trong đó:			
						Thu vượt tiền sử dụng đất năm 2017	Thu vượt xổ số kiến thiết năm 2017		
3	Trường Tiểu học Vị Đông 1. Hạng mục: Lợp mái tole và lát gạch 04 phòng học; đóng trần, hệ thống điện cho 02 phòng học; sửa chữa nhà vệ sinh	2015-2016	3594/QĐ-UBND ngày 30/10/2015	150	150		150	150	Thu hồi tạm ứng TQNS tỉnh (CV 1269/UBND-VX, 13/8/2015)
4	Trường Tiểu học Vĩnh Thuận Tây 1. Hạng mục: Lát gạch, trần, hệ thống điện, sửa chữa hệ thống cửa, sơn 05 phòng học	2015-2016	3607/QĐ-UBND ngày 30/10/2015	149	150		150	150	Thu hồi tạm ứng TQNS tỉnh (CV 1269/UBND-VX, 13/8/2015)
5	Trường TH Vĩnh Trung 3 (điểm B). Hạng mục: Lợp mái, đóng trần, hệ thống điện, lát gạch, hàng rào, quét vôi, sơn cửa,…	2015-2016	3609/QĐ-UBND ngày 30/10/2015	363	390		390	390	Thu hồi tạm ứng TQNS tỉnh (CV 1269/UBND-VX, 13/8/2015)
6	Bia căm thù thị trấn Nàng Mau, hạng mục: San lấp mặt bằng, hàng rào, sân đường nội bộ, cây xanh, bục đỡ bia, cấp nước cây xanh, điện chiếu sáng	2010-2014	794/QĐ-UBND, 08/6/2010	637	70	70		70	Thanh toán nợ
7	Trường tiểu học Vĩnh Trung 5	2014	4482/QĐ-UBND, 09/12/2014	185	9	9		9	Thanh toán nợ
8	Trường tiểu học Vị Đông 2	2014	QĐ số 4481/QĐ-UBND, 09/12/2014	190	9	9		9	Thanh toán nợ

STT	Danh mục dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch trung hạn 2016 - 2020			Tăng	Ghi chú
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT	Tổng số	Trong đó:			
						Thu vượt tiền sử dụng đất năm 2017	Thu vượt xổ số kiến thiết năm 2017		
9	Trường tiểu học Vĩnh Tường 2	2014	4117/QĐ-UBND, 17/11/2014	308	12	12		12	Thanh toán nợ
10	Trường tiểu học Vị Đông 4	2014	4483/QĐ-UBND, 09/12/2014	201	9	9		9	Thanh toán nợ
11	Giao thông nông thôn xã Vĩnh Trung năm 2011 (DA2), hạng mục: Cầu kinh 4 Bựu, cầu 500 – 6 Sùng, cầu Đầu ngàn – 10 Quân, cầu 500 – Thủy Lợi	2013-2015	5487/QĐ-UBND ngày 30/12/2013	1.336	106	106		106	Thanh toán nợ
12	Nhà thông tin mẫu, hạng mục: Nhà thông tin ấp 7 xã Vị Thắng	2007	1826/QĐ-UBND, 30/10/2007	67	11	11		11	Thanh toán nợ
13	Huyện ủy huyện Vị Thủy, hạng mục: Sửa chữa trụ sở làm việc	2008	31/QĐ-UBND, 09/01/2008	807	105	105		105	Thanh toán nợ
14	Trạm y tế xã Vị Thủy huyện Vị Thủy, hạng mục: Hệ thống điện, quạt, hệ thống cấp nước	2009	991/QĐ-UBND, 03/4/2009	13	13	13		13	Thanh toán nợ
15	Trang thiết bị các trường đạt chuẩn Quốc gia năm 2013, hạng mục: Trường THCS Vị Thủy, trường TH Vĩnh Trung 4, trường tiểu học Vĩnh Tường 1	2013-2015	3529/QĐ-UBND ngày 24/10/2013	964	45	45		45	Thanh toán nợ

STT	Danh mục dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch trung hạn 2016 - 2020			Tăng	Ghi chú
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT	Tổng số	Trong đó:			
						Thu vượt tiền sử dụng đất năm 2017	Thu vượt xổ số kiến thiết năm 2017		
16	Ban chỉ huy Quân sự xã Vị Thắng, hạng mục: San lấp mặt bằng	2008	2041/QĐ-UBND ngày 30/6/2008	71	16	16		16	Thanh toán nợ
17	Đường kinh Lộ Làng, thị trấn Nàng Mau, huyện Vị Thủy, hạng mục: Trải đá láng nhựa	2007	872/QĐ-UBND ngày 21/5/2007	67	27	27		27	Thanh toán nợ
18	Đường kinh Phong Lưu (bên Lò Heo), hạng mục: Trải đá Láng Nhựa	2007	1919/QĐ-UBND ngày 15/11/2007	383	62	62		62	Thanh toán nợ
19	Nâng cấp sửa chữa trụ sở UBND xã Vĩnh Trung, hạng mục: NCSC trụ sở làm việc UBND xã Vĩnh Trung	2010	481/QĐ-UBND ngày 9/02/2010	172	15	15		15	Thanh toán nợ
20	Cầu 6 Thước - 13.000, xã Vị Thanh	2008-2009	4488/QĐ-UBND ngày 2/12/2008	301	36	36		36	Thanh toán nợ
21	Cầu 3 Thước - 11.000, xã Vị Thanh	2008-2009	4485/QĐ-UBND ngày 2/12/2008	259	36	36		36	Thanh toán nợ
22	Cầu Thống Nhất - 13.000 (Bờ Xáng)	2009-2010	3181/QĐ-UBND ngày 3/9/2009	174	29	29		29	Thanh toán nợ

STT	Danh mục dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch trung hạn 2016 - 2020			Tăng	Ghi chú
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT	Tổng số	Trong đó:			
						Thu vượt tiền sử dụng đất năm 2017	Thu vượt xổ số kiến thiết năm 2017		
23	Cầu Thống Nhất - 13.000, xã Vị Thanh	2008-2009	4487/QĐ-UBND ngày 2/12/2008	262	36	36		36	Thanh toán nợ
24	Cầu 12.000 - 3 Thước, xã Vị Thanh	2008-2009	4482/QĐ-UBND ngày 2/12/2008	371	36	36		36	Thanh toán nợ
25	Cầu 6 Thước - Trường học, xã Vị Thanh	2009-2010	3081/QĐ-UBND ngày 26/8/2009	227	29	29		29	Thanh toán nợ
**	**Dự án khởi công mới trong giai đoạn 2016 - 2020**			**889**	**889**	**889**	-	**889**	
1	Trang bị thiết bị Trường Mẫu giáo Vị Trung	2019-2020	Số 3668/QĐ-UBND ngày 25/10/2018	349	349	349		349	Đầu tư mới
2	Đường dây hạ áp Trung tâm Thương mại thị trấn Nàng Mau (khu II)	2019-2020	Số 3678/QĐ-UBND ngày 26/10/2018	540	540	540		540	Đầu tư mới
VI	**UBND huyện Phụng Hiệp**			**11.743**	**3.263**	**3.263**	-	**3.263**	
*	**Dự án chuyển tiếp sang giai đoạn 2016 - 2020**			**10.581**	**2.101**	**2.101**	-	**2.101**	

STT	Danh mục dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch trung hạn 2016 - 2020			Tăng	Ghi chú
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT	Tổng số	Trong đó:			
						Thu vượt tiền sử dụng đất năm 2017	Thu vượt xổ số kiến thiết năm 2017		
1	Lộ giao thông nông thôn đoạn từ trung tâm xã Long Thạnh đến địa điểm Cây Lộc Vừng - Cây Di sản Việt Nam và khu di tích lịch sử Chiến thắng Rạch Chày Đạp	2015-2017	303/QĐ-UBND, 16/02/2017	10.581	2.101	2.101		2101	Thanh toán khối lượng hoàn thành
**	**Dự án khởi công mới trong giai đoạn 2016 - 2020**			**1.162**	**1.162**	**1.162**	-	**1.162**	
1	Lát gạch vĩa hè các khoản hở trên địa bàn thị trấn Cây Dương	2019-2020	1206/QĐ-UBND ngày 13/8/2018	1.162	1.162	1.162		1162	Đầu tư mới
VII	**UBND huyện Châu Thành**			**1.892**	**1.892**	**1.892**	-	**1.892**	
	Dự án khởi công mới trong giai đoạn 2016 - 2020			**1.892**	**1.892**	**1.892**	-	**1.892**	
1	Đường giao thông nông thôn bê tông ấp Phú Lễ, xã Phú Tân	2019-2020	4889/QĐ-UBND, 31/10/2018	1.200	1.200	1.200		1200	Đầu tư mới
2	Nâng cấp, sửa chữa Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện	2018-2020	4888/QĐ-UBND, 31/10/2018	692	692	692		692	Đầu tư mới
VIII	**UBND huyện Châu Thành A**			**3.344**	**1.216**	**1.216**	-	**1.216**	
	Dự án khởi công mới trong giai đoạn 2016 - 2020			**3.344**	**1.216**	**1.216**	-	**1.216**	
1	Cơ sở hạ tầng 40 nền tái định cư trong Khu tái định cư Khu Hành chính huyện Châu Thành A	2017-2019	6183/QĐ-UBND ngày 22/9/2016	2.254	126	126		126	Thanh toán khối lượng hoàn thành

STT	Danh mục dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch trung hạn 2016 - 2020			Tăng	Ghi chú
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT	Tổng số	Trong đó:			
						Thu vượt tiền sử dụng đất năm 2017	Thu vượt xổ số kiến thiết năm 2017		
2	Nâng cấp, sửa chữa Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện	2018-2020	3867/QĐ-UBND, 30/11/2018	140	140	140		140	Đầu tư mới
3	Nâng cấp, sửa chữa Trụ sở UBND huyện, hạng mục: Cải tạo và sơn mới	2018-2020	3866/QĐ-UBND, 30/11/2018	950	950	950		950	Đầu tư mới

Phụ lục III

DANH MỤC BỔ SUNG KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN 2016 - 2020

(Nguồn: Thu hồi tạm ứng)

(Đính kèm Nghị quyết số: 14/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của HĐND tỉnh Hậu Giang)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch trung hạn 2016 - 2020			Tăng	Ghi chú
			Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT	Trong đó: Nguồn thu hồi ứng trước	Tổng số	Trong đó: Nguồn thu hồi tạm ứng Xổ số kiến thiết	Trong đó: Nguồn thu hồi tạm ứng vốn vay Ngân hàng phát triển		
	TỔNG SỐ:			**68.862**	**68.062**	**60.634**	**57.367**	**3.267**	**60.634**	
A	**Tỉnh quản lý**			**21.298**	**20.498**	**16.148**	**16.148**	**-**	**16.148**	
I	**Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh**			**21.298**	**20.498**	**16.148**	**16.148**	**-**	**16.148**	
1	Cổng chào tuyên truyền trên đường Hùng Vương và Đại lộ Võ Nguyên Giáp, thành phố Vị Thanh	2019-2020	489/QĐ-SKHĐT, 31/10/2018	2.998	2.998	2.998	2.998		2.998	
2	Nâng cấp, sửa chữa Bệnh viện lao và Bệnh viện phổi	2019-2020	487/QĐ-SKHĐT, 31/10/2018	9.800	9.000	9.000	9.000		9.000	
3	Nhà tang lễ tỉnh Hậu Giang và một số hạng mục chức năng khác	2019-2020	504/QĐ-SKHĐT, 12/11/2018	8.500	8.500	4.150	4.150		4.150	
B	**Huyện Quản lý**			**47.564**	**47.564**	**44.486**	**41.219**	**3.267**	**44.486**	

TT	Danh mục dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch trung hạn 2016 - 2020			Tăng	Ghi chú
			Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT	Trong đó: Nguồn thu hồi ứng trước	Tổng số	Trong đó: Nguồn thu hồi tạm ứng Xổ số kiến thiết	Trong đó: Nguồn thu hồi tạm ứng vốn vay Ngân hàng phát triển		
I	**Thị xã Ngã Bảy**			**10.000**	**10.000**	**10.000**	**10.000**	**-**	**10.000**	
1	Nâng cấp sửa chữa tuyến lộ Mái Dầm - Cả Mới	2019-2020	2755/QĐ-UBND Ngày 31/10/2018	6.000	6.000	6.000	6.000		6.000	
2	Nâng cấp Trường THCS Nguyễn Trãi phục vụ công nhận lại đạt chuẩn quốc gia	2019-2020	2752/QĐ-UBND Ngày 31/10/2018	4.000	4.000	4.000	4.000		4.000	
II	**Thị xã Long Mỹ**			**1.600**	**1.600**	**1.600**	**1.600**	**-**	**1.600**	
1	Nhà Văn hóa khu vực An Hòa	2019-2020	2928/QĐ-UBND Ngày 30/10/2018	900	900	900	900		900	
2	Nhà Văn hóa khu vực Bình An	2019-2020	2929/QĐ-UBND Ngày 30/10/2018	700	700	700	700		700	
III	**Huyện Vị Thủy**			**12.844**	**12.844**	**9.766**	**6.499**	**3.267**	**9.766**	

TT	Danh mục dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch trung hạn 2016 - 2020			Tăng	Ghi chú
			Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT	Trong đó: Nguồn thu hồi ứng trước	Tổng số	Trong đó: Nguồn thu hồi tạm ứng Xổ số kiến thiết	Trong đó: Nguồn thu hồi tạm ứng vốn vay Ngân hàng phát triển		
1	Đầu tư tuyến giao thông ấp 12 xã Vị Trung	2019-2020	Số 3728/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	6.499	6.499	6.499	6.499		6.499	
2	Nâng cấp, mở rộng đường Kênh Xáng Nàng Mau, hạng mục: Đường, cầu phong Lưu, cầu Trạm Bơm, cầu Tư Đông	2014-2016	3379/QĐ-UBND, ngày 17/9/2014	6.345	6.345	3.267		3.267	3.267	Thanh toán nợ
IV	**Huyện Phụng Hiệp**			**7.200**	**7.200**	**7.200**	**7.200**	-	**7.200**	
1	Tuyến đường giao thông nông thôn Xẻo Môn dài, xã Long Thạnh	2019-2020	3601/QĐ-UBND ngày 7/9/2018	7.200	7.200	7.200	7.200		7.200	
V	**Huyện Châu Thành**			**10.000**	**10.000**	**10.000**	**10.000**	-	**10.000**	
1	Dãy phòng học Trường THCS Nam Kỳ Khởi Nghĩa (xây dựng để đạt chuẩn Quốc gia)	2019-2020	4862/QĐ-UBND Ngày 30/10/2018	10.000	10.000	10.000	10.000		10.000	
VI	**Huyện Châu Thành A**			**5.920**	**5.920**	**5.920**	**5.920**	-	**5.920**	
1	Nâng cấp, sửa chữa đê bao kết hợp với giao thông nông thôn kênh bờ tràm xã Trường Long A	2019-2020	3454/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	5.920	5.920	5.920	5.920		5.920	